

Số: 05 /QĐ -XTTM

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách quý 4/2023

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm và kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 122/TB-STC ngày 16/01/2023 của Sở Tài Chính Hải Dương về việc thông báo kết quả thẩm tra phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước quý 4/2023 của Trung tâm Xúc tiến thương mại Hải Dương.

(Theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức và các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm căn cứ Quyết định thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Sở Công thương;
- Website Sở CT;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lương Ngọc

Đơn vị: Trung tâm Xúc tiến thương mại Hải Dương  
Chương 416



**DANH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 04/2023**

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-XTTM ngày 10/01/2024)

ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý 04 năm 2023	Lũy kế từ đầu năm	So với dự toán (%)
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>5.259.323</b>	<b>2.994.688</b>	<b>4.935.079</b>	<b>391,3</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>5.259.323</b>	<b>2.994.688</b>	<b>4.935.079</b>	<b>391,3</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.097.000	208.745	1.097.000	100,0
	Kinh phí bổ sung 2023	120.633	120.633	120.633	100,0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	324.000	145.000	324.000	100,0
1.3	Kinh phí thu sự nghiệp khác (Chương trình XTMM; TMĐT)	3.717.690	2.520.310	3.393.446	91,3
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2.3	Kinh phí sự nghiệp khác				
2.3.1	Kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến thương mại và thương mại điện tử				
2.3.2	Kinh phí thu sự nghiệp khác				